

BẢN TIN HÀNG NGÀY

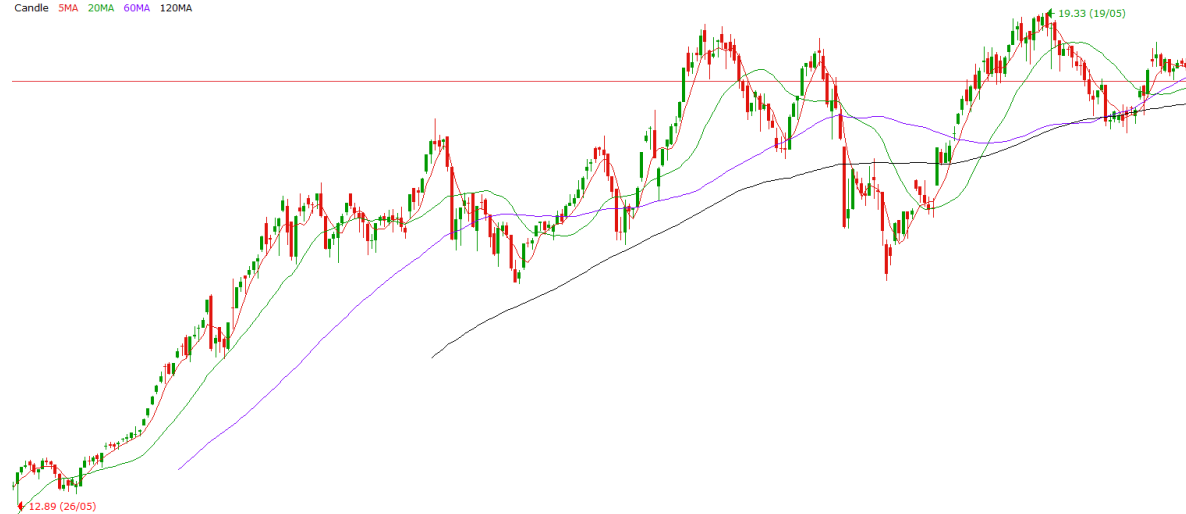
07 tháng 7 năm 2026



Nhóm chứng khoán tiếp tục bùng nổ

- Vn-Index giảm dần trong phiên sáng, nhưng đã tăng dần trở lại trong phiên chiều và đóng cửa tăng 4.75 điểm
- Số mã tăng gấp 1.2 lần số mã giảm
- Điểm nhấn là nhóm chứng khoán bùng nổ, trong đó CTS BVS tăng trần. Đặc biệt, BVS tăng tới 37% chỉ trong 6 phiên với thanh khoản bùng nổ
- 1 số nhóm ngành khác tăng điểm ít hơn như dầu khí, ngân hàng, bất động sản, xây dựng, điện
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 23.1% so với ngày trước đó.

Candle SMA 20MA 60MA 120MA

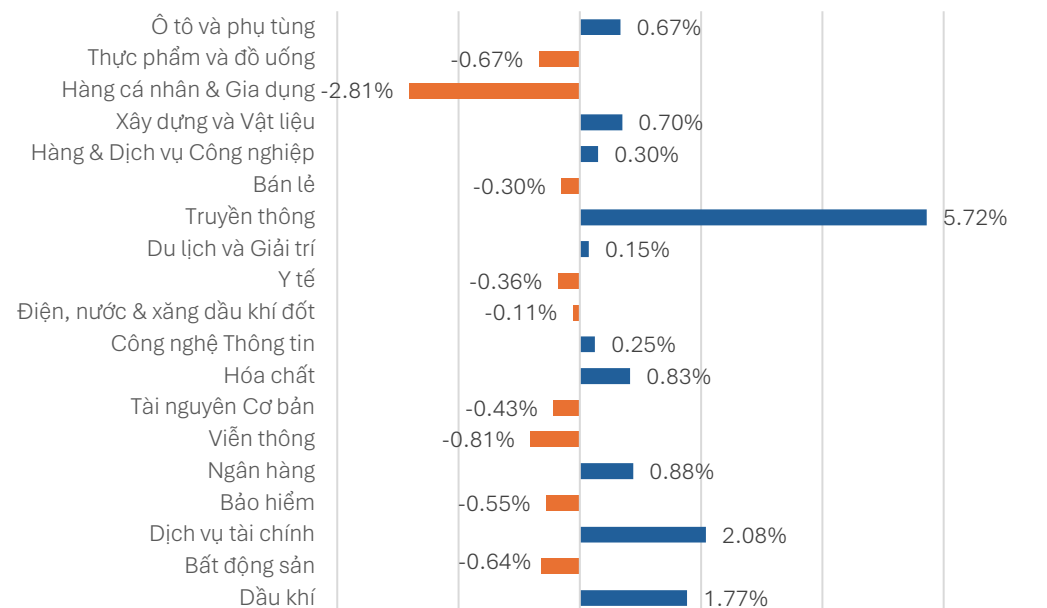


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,848.3	293.7	127.4
(+/-)	4.75	-2.77	-0.38
(%)	0.26%	-0.93%	-0.30%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	556	59	27
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	16,370	1,295	448
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	15	9	(1)
Số mã tăng	169	61	88
Số mã giảm	140	68	94
Số mã giá không đổi	58	61	86

1.

Nhận định thị trường

- Nhóm chứng khoán đã vào sóng tăng quá rõ ràng, giảm điểm sẽ là cơ hội mua vào trong thời gian tới với nhóm chứng
- Thông thường, nhóm chứng khi vào sóng thì thường kéo theo sự tăng giá của cả thị trường trường, do nhóm chứng khoán có tính lan tỏa rất cao
- Tuy nhiên, rõ ràng chứng khoán đang là nhóm mạnh nhất, và trong 1 tháng tới, mọi ưu tiên mua vào vẫn là chứng khoán. Chỉ khi chứng khoán tăng quá cao, và có dấu hiệu chững lại, nhà đầu tư mới nên luân chuyển tiền qua nhóm khác
- Phiên giảm điểm hôm qua có lẽ chỉ là 1 tai nạn do thị trường xuất hiện 1 số tin đồn kém tích cực.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	11.01	1.56
2	Nguyên vật liệu	12.48	1.48
3	Công nghiệp	12.62	1.73
4	Hàng Tiêu dùng	13.41	2.25
5	Dược phẩm và Y tế	15.56	1.52
6	Dịch vụ Tiêu dùng	19.35	3.54
7	Viễn thông	21.48	5.54
8	Tiện ích Cộng đồng	11.77	1.66
9	Tài chính	21.26	2.94
10	Ngân hàng	9.48	1.54
11	Công nghệ Thông tin	13.30	2.64

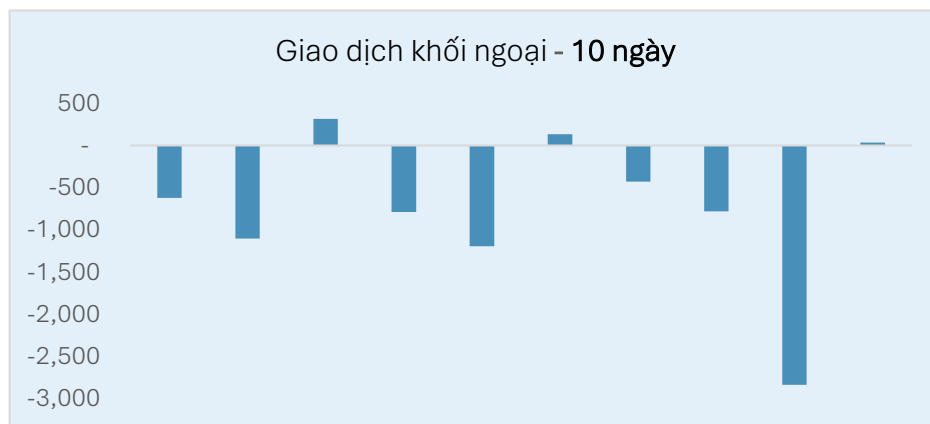
2.

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
LPB	4.87%	KDH	2.20%	CTS	6.84%	VCF	5.02%	PC1	5.11%	HSG	0.44%	PPC	0.64%	AAA	2.60%
MSB	2.22%	DXS	2.06%	FTS	5.39%	KDC	0.61%	CTD	1.99%	HPG	0.00%	REE	0.42%	DCM	1.59%
HDB	1.84%	TCH	1.83%	ORS	5.04%	FMC	0.43%	VCG	1.49%	NKG	-0.83%	NT2	0.23%	PHR	1.59%
ACB	1.80%	NVL	1.62%	HCM	2.88%	VHC	0.35%	CII	1.21%	DHC	-1.05%	CHP	0.00%	GVR	1.45%
MBB	1.78%	BCM	0.80%	VCI	1.84%	SAB	0.21%	VGC	0.94%	ACG	-2.10%	TMP	0.00%	DPR	1.18%
EIB	1.00%	NLG	0.79%	DSE	1.53%	BAF	0.17%	HHV	0.90%	PTB	-3.53%	BWE	0.00%	DPM	1.12%
VIB	0.93%	KBC	0.70%	SSI	1.50%	MCM	0.00%	BMP	0.40%			PGD	0.00%	VFG	0.43%
BID	0.73%	HDG	0.54%	TVS	0.35%	SBT	-0.24%	CTR	0.24%			VSH	-0.12%	CSV	-0.44%
VPB	0.55%	SZC	0.47%	DSC	0.00%	VNM	-0.36%	HTI	-1.04%			GAS	-0.27%	DGC	-0.86%
OCB	0.44%	QCG	0.43%			PAN	-0.67%					GEG	-0.37%		
SHB	0.37%	KOS	0.14%			BHN	-0.69%					SHP	-0.46%		
TCB	0.30%	DIG	0.00%			ANV	-0.74%					PGV	-0.66%		
CTG	0.29%	SJS	0.00%			HAG	-1.00%					TDM	-0.66%		
VCB	0.16%	VIC	0.00%			ASM	-1.01%					POW	-0.68%		
SSB	0.00%	CRE	0.00%			DBC	-1.10%								
TPB	0.00%	PDR	0.00%			MSN	-2.70%								
STB	0.00%	DXG	0.00%												
NAB	-1.50%	SIP	-0.10%												
		VPI	-0.16%												
		HDC	-0.34%												
		VRE	-1.26%												
		IJC	-1.71%												
		VHM	-2.60%												

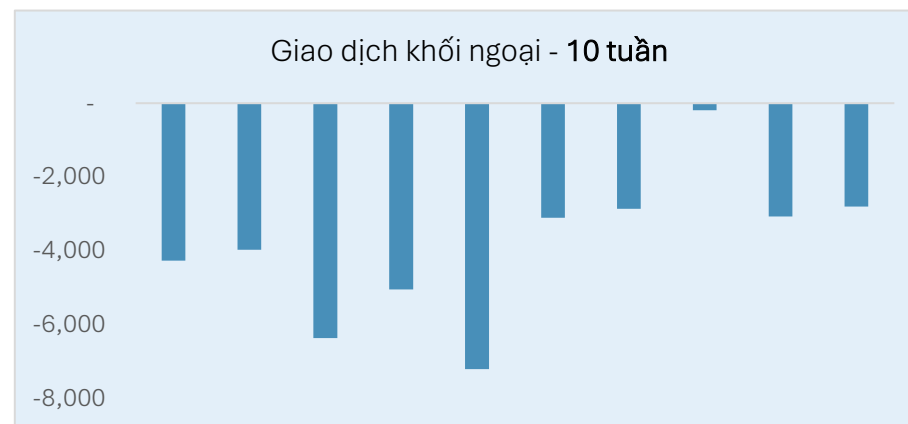
3.

Giao dịch khối ngoại



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	MCH	HOSE	167.86	3.38	164.48
2	HDB	HOSE	75.25	21.24	54.00
3	VND	HOSE	49.21	8.11	41.10
4	HVN	HOSE	27.51	0.40	27.11
5	KDH	HOSE	26.23	1.88	24.36
6	BSR	HOSE	27.30	4.55	22.75
7	VNM	HOSE	38.59	17.59	20.99
8	VIC	HOSE	76.53	55.94	20.59
9	PVD	HOSE	16.29	2.02	14.27
10	HCM	HOSE	13.85	0.51	13.34
11	DIG	HOSE	13.34	0.17	13.17
12	ACB	HOSE	47.54	34.48	13.06
13	IDC	HNX	14.35	1.60	12.76
14	E1VFN30	HOSE	12.79	0.49	12.31
15	NVL	HOSE	18.04	6.08	11.96



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VHM	HOSE	18.60	221.81	- 203.22
2	MSN	HOSE	34.20	216.88	- 182.69
3	SHB	HOSE	6.34	42.47	- 36.13
4	HPG	HOSE	13.17	43.73	- 30.56
5	PNJ	HOSE	3.59	22.57	- 18.97
6	FRT	HOSE	4.18	21.01	- 16.84
7	VPB	HOSE	23.36	38.63	- 15.27
8	GEX	HOSE	1.74	13.15	- 11.40
9	PVT	HOSE	3.00	12.82	- 9.82
10	MBS	HNX	4.60	14.24	- 9.63
11	GMD	HOSE	9.28	18.53	- 9.24
12	ACV	UPCoM	0.29	8.71	- 8.42
13	STB	HOSE	36.38	44.32	- 7.95
14	FPT	HOSE	18.64	26.14	- 7.50
15	BID	HOSE	4.35	11.58	- 7.23

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	72.02	-0.14%	-1.54%	18.36%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	68.60	-0.26%	-3.04%	19.47%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,165.13	-0.25%	3.67%	-3.71%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,202	0.00%	-0.02%	0.32%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,462	0.00%	-0.02%	0.32%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,480	0.00%	-0.90%	-1.27%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	6.00%	0.33%	2.27%	4.23%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.54%	0.00%	-0.08%	0.47%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.73%	0.00%	0.00%	0.55%

6 tháng năm 2026: Xuất khẩu nông, lâm, thủy sản đạt gần 35,88 tỷ USD, tăng 6% so với cùng kỳ năm trước

Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, tổng giá trị xuất khẩu nông, lâm, thủy sản 6 tháng năm 2026 ước đạt 35,88 tỷ USD, tăng 6% so với cùng kỳ năm trước. Nhóm nông sản tiếp tục đóng góp lớn nhất với 18,59 tỷ USD, lâm sản đạt 9,2 tỷ USD và thủy sản đạt 5,7 tỷ USD. Trung Quốc là thị trường tăng trưởng chủ lực với 21,3% thị phần và mức tăng lên tới 23,1%

Theo Hiệp hội Dệt may Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu dệt may 6 tháng đầu năm 2026 toàn ngành ước đạt 22.2 tỷ USD, tăng 1.7% so với cùng kỳ năm 2025 và xuất siêu gần 10 tỷ USD

5.

Bản tin doanh nghiệp



DPM: PVFCCo – Phú Mỹ ghi nhận kết quả sản xuất kinh doanh tích cực trong 6 tháng đầu năm 2026.

6 tháng đầu năm 2026, tổng sản lượng sản xuất phân bón và hóa chất của PVFCCo – Phú Mỹ (DPM) ước đạt khoảng 551.5 ngàn tấn. Ở khâu kinh doanh, tổng sản lượng tiêu thụ ước đạt khoảng 972.3 ngàn tấn, trong đó tổng sản lượng kinh doanh phân bón ước đạt 906.6 ngàn tấn, hoàn thành 132% kế hoạch 6 tháng. NPK Phú Mỹ tiếp tục khẳng định là dòng sản phẩm đóng vai trò quan trọng với sản lượng tiêu thụ ước đạt 144.2 ngàn tấn, ước vượt 45% kế hoạch 6 tháng, tương đương khoảng 80% kế hoạch năm và gần bằng mức thực hiện của cả năm 2025.



MWG: Điện Máy Xanh thu hơn 65.000 tỷ đồng sau nửa năm

CTCP Đầu tư Điện Máy Xanh (DMX) công bố kết quả kinh doanh lũy kế 6 tháng đầu năm 2026 với doanh thu đạt 65.279 tỷ đồng, tăng 31% so với cùng kỳ và hoàn thành 53% kế hoạch doanh thu cả năm. Tăng trưởng đến từ tất cả các chuỗi và nhóm ngành hàng chính, với doanh số trên cùng cửa hàng (SSSG) tăng 32%. Doanh thu từ mua trả chậm tăng 49% so với cùng kỳ, chiếm 38% tổng doanh thu. Chuỗi EraBlue tại Indonesia cũng ghi nhận doanh thu đạt 1.888 tỷ IDR (khoảng gần 2.800 tỷ đồng) tăng 92%. Ngoài hoạt động bán lẻ, mảng dịch vụ Thợ Điện Máy Xanh ghi nhận doanh thu 1.198 tỷ đồng trong quý II/2026, tăng 70% so với quý trước nhờ mở rộng hợp tác lắp đặt trạm sạc cho V-Green.



HAH: Hải An (HAH) góp thêm hơn 193,3 tỷ đồng vào công ty liên kết

CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An (HAH) hông qua việc góp thêm hơn 193,3 tỷ đồng vào Công ty TNHH Hải An Green Shipping Lines, nâng tổng vốn góp từ 600 tỷ đồng lên 793,3 tỷ đồng, thời gian thực hiện trong năm 2026 – 2027 nhằm bổ sung nguồn vốn chủ sở hữu, đảm bảo năng lực tài chính và nguồn vốn đối ứng hợp pháp để Công ty TNHH Hải An Green Shipping Lines thực hiện nghĩa vụ thanh toán đợt 2 theo đúng tiến độ cam kết tại hợp đồng đóng mới tàu biển đối với 2 tàu container C7100-15 và C7100-16. Sau khi góp vốn, Công ty TNHH Hải An Green Shipping Lines sẽ nâng vốn điều lệ từ 1.500 tỷ đồng lên 1.983,3 tỷ đồng và Hải An vẫn sở hữu 40% vốn tại Công ty TNHH Hải An Green Shipping Lines.

6.

Lịch sự kiện

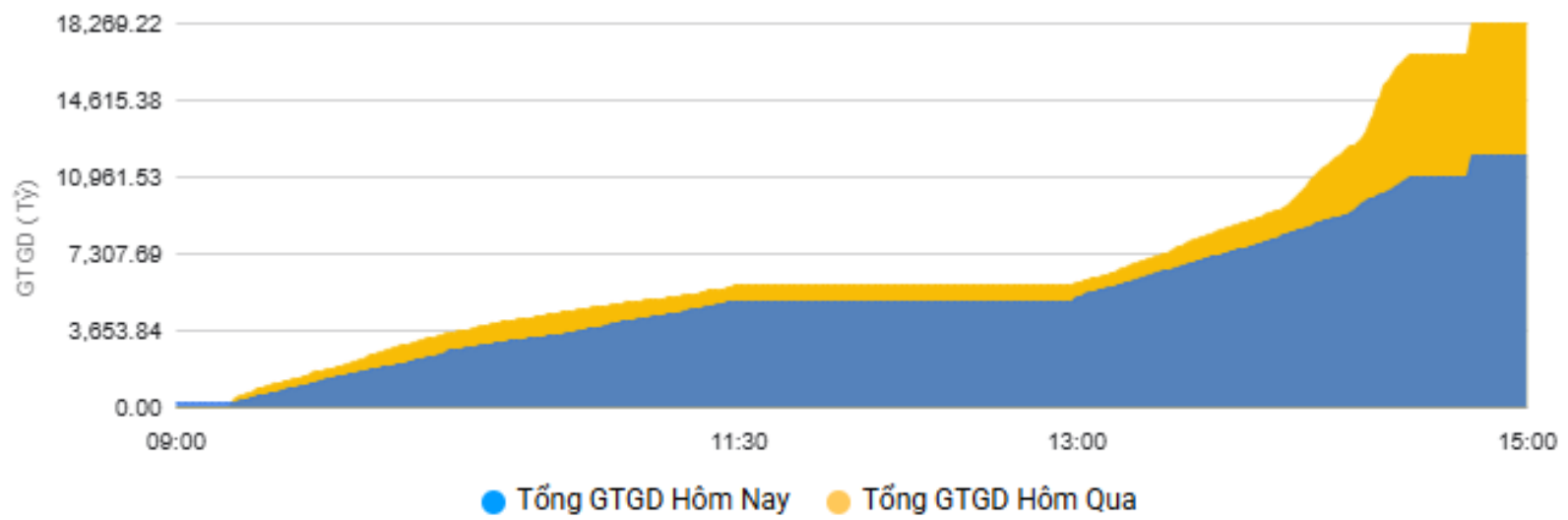
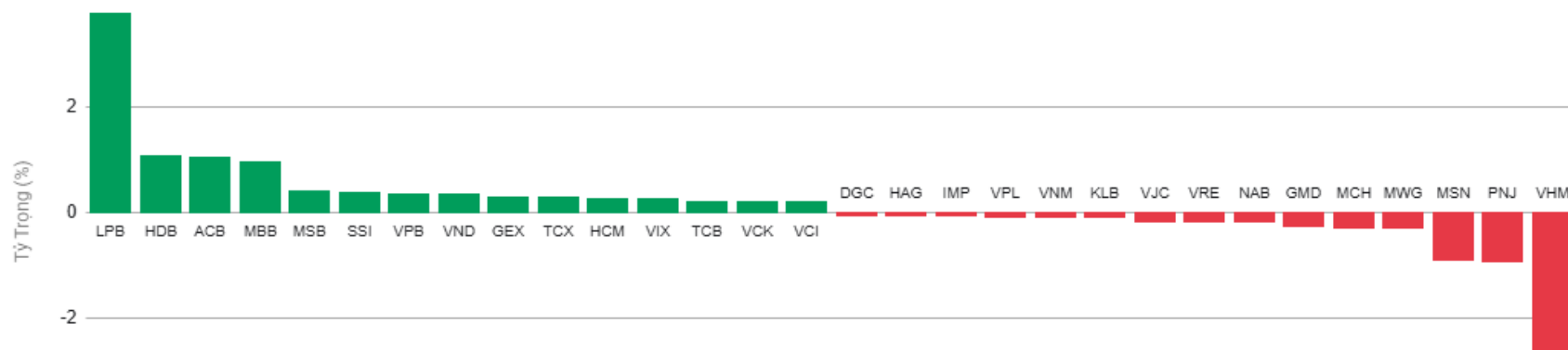
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
IBD	08/07/2026	30/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
TVT	08/07/2026	27/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
VDN	08/07/2026	30/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	40%	4,000
ADP	09/07/2026	06/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7%	700
BTT	09/07/2026	24/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
BTT	09/07/2026	18/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
BWS	09/07/2026	24/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
CCI	09/07/2026	17/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16%	1,600
CDP	09/07/2026	10/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
CTR	09/07/2026	30/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
DCM	09/07/2026	21/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
DNE	09/07/2026	06/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6%	600
GVT	09/07/2026	05/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30%	3,000
MBB	09/07/2026	17/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
MKP	09/07/2026	04/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
NNT	09/07/2026	10/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26.16%	2,616
TMP	09/07/2026	31/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
UDL	09/07/2026	04/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	50%	5,000

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



● Tổng GTGD Hôm Nay ● Tổng GTGD Hôm Qua

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (07/07/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	09/04/2026	32,381	27,600	17.3%	Link	Link
TPB	1/7/2024	23/03/2026	23,493	16,200	45.0%	Link	Link
TCB	12/8/2024	25/03/2026	36,300	33,850	7.2%	Link	Link
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	25,750	18.0%	Link	Link
ACB	23/9/2024	20/03/2026	24,823	22,600	9.8%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	27,700	16.2%	Link	Link
CTG	28/11/2024	27/03/2026	40,200	34,250	17.4%	Link	Link
VCB	24/2/2025	11/3/2026	72,000	61,300	17.5%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	41,650	14.6%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	70,800	-17.1%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	30,636	23,100	32.6%	Link	Link
HSG	14/02/2025	4/3/2026	12,420	11,500	8.0%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	14,500	12,000	20.8%	Link	Link
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	17,550	56.4%	Link	Link
HAH	31/3/2025	5/3/2026	67,400	51,800	30.1%	Link	Link
PVT	17/7/2025	10/3/2026	27,045	19,000	42.3%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (07/07/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	25,650	57.5%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	20,950	100.5%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	18,246	11,900	53.3%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	6,950	72.7%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	28,800	40.6%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	50,700	63.7%	Link	Link
VRE	21/3/2025	7/11/2025	30,000	27,350	9.7%	Link	Link
VHM	29/4/2025	5/11/2025	81,200	150,100	-45.9%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	14,650	43.6%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	14,300	30.1%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	117,000	45.3%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	107,500	77,500	38.7%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	40,500	32,600	24.2%	Link	Link
DGW	23/04/2026	23/04/2026	49,000	39,400	24.4%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (07/07/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	55,100	36.1%		Link
ANV	05/06/2026	05/06/2026	31,000	20,250	53.1%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	57,800	29.8%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	84,000	63,900	31.5%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	35,150	28.0%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	47,450	30.7%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	34,450	30.6%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	49,700	48.9%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	60,000	40,700	47.4%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	37,800	56.1%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

